TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2019/HS-ST

Ngày 06 tháng 06 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tô Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông:*** **Phạm Văn Minh**

Bà: Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân Q.Long Biên – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên- TP Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà: Trần Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/06/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2019/HSST ngày 20/05/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST- HS ngày 20/05/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Đình M** - Sinh năm: 1977; HKTT: phường Đ, quận L, thành phố H; Chỗ ở: như trên; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lái xe; Con ông: Bùi Đình V - SN: 1952; Con bà: Vũ Thị N - SN: 1952; Gia đình có 02 anh em, bị can là thứ nhất; Vợ: Đặng Thị Bích N -SN: 1977; Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; TATS: tiền sự Ngày 11/5/2011, Công an huyện Chương Mỹ, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Không mang theo giấy tờ tùy thân và Đánh bạc.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: **Nguyễn Nam C** - Sinh năm: 1974; HKTT: thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: như trên; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lái xe; Con ông: Nguyễn Thế Q - SN: 1948 và Con bà: Nguyễn Thị T- SN:1952; Gia đình có 04 anh em, bị can là thứ nhất; Vợ: Lê Ánh H - đã ly hôn; Có 01 con sinh năm 2005; TATS: không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà)

3. Họ và tên: **Đặng Đình T** - Sinh năm: 1973; HKTT: phường N, quận L, thành phố H; Chỗ ở: như trên; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: lái xe; Con ông: Đặng Văn H- (chết) và Con bà: Đinh Thị H- SN:1952; Gia đình có 02 anh chị em, bị can là thứ ba; Vợ: Sa Thị T -SN: 1972; Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001;

TATS: không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà)

4. Họ và tên: **Chử Văn Q** - Sinh năm: 1989; HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, thành phố H; Chỗ ở: như trên; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lái xe; Con ông: Chử Văn H- SN: 1961 và Con bà: Trương Thị H-SN: 1966; Gia đình có 02 chị em, bị can là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Mai L-SN: 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; TATS: không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Công ty TNHH S

Địa chỉ: phường N, quận L, thành phố H (do bà Trần Bích T là đại diện).

(vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 07/01/2019, tổ công tác Công an phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng gồm Bùi Đình M, Nguyễn Nam C, Đặng Đình T, Chử Văn Q có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi "tá lả" tại Bãi tập lái xe hàng không, phố Lâm Hạ, tổ 23, P.Bồ Đề, Q.Long Biên, Hà Nội. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa những người có liên quan về trụ sở để làm rõ (BL 25-26).

Tang tài vật thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q bài, số tiền 1.610.000 đồng.

Ngoài ra còn thu tại người của M là 13.500.000 đồng, của C là 3.000.000 đồng, của T là 1.500.000 đồng, của Q là 1.100.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 07/01/2019, sau khi ăn trưa xong thì Đặng Đình T, Nguyễn Nam C, Chử Văn Q, Bùi Đình M về bãi tập lái xe hàng không tại địa chỉ phố Lâm Hạ, tổ 23, P.Bồ Đề, Q.Long Biên, TP.Hà Nội. Tại đây các đối tượng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "tá lả". Bốn đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 bài, quy định hình thức chơi như sau: Mỗi ván bài sẽ dùng 01 bộ bài chia cho 04 người, mỗi người 09 lá bài, riêng người được đánh trước sẽ được chia thêm 01 lá bài, số lá bài còn lại sẽ được để ở giữa gọi là "nọc". Sau đó, lần lượt bắt đầu từ người có 10 lá bài sẽ đánh trước 01 lá bài. Nếu người ngồi kế tiếp "ăn" được Q bài này để làm "phỏm" (có nghĩa là có 03 lá bài trở lên có cùng số giống nhau hoặc có 03 lá bài trở lên giống chất và có số liên tiếp nhau) thì sẽ đánh 01 lá bài khác cho người ngồi kế tiếp, nếu không "ăn" được sẽ bốc 01 lá bài ở "nọc" lên rồi lại đánh đi 01 lá bài cho người ngồi kế tiếp. Cứ như vậy cho đến khi có người "ù" (nghĩa là trên bài có phỏm và không lẻ lá bài nào) hoặc bốc hết số lá bài trong "nọc" thì sẽ kết thúc ván chơi. Khi đó, bốn người sẽ so sánh kết

quả từng bài với nhau để phân định: "ù", "nhất", "nhì", "ba", "tư", "móm". Người nào "ù" thì sẽ được hưởng lợi số tiền của 03 người còn lại, mỗi người phải trả số tiền 50.000 đồng. Nếu không có người nào "ù" thì sẽ tính điểm cao thấp với nhau. Người nào có ít điểm nhất sẽ về "nhất" và được hưởng lợi số tiền của 03 người còn lại lần lượt như sau: người về "nhì" phải trả số tiền là 10.000 đồng, người về "ba" phải trả số tiền là 20.000 đồng. Người về "bét" phải trả số tiền là 30.000 đồng. Người bị "móm" (tức là không có "phỏm") sẽ phải trả số tiền 40.000 đồng. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày khi các đối tượng trên đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

M mang theo 14.320.000 đồng trong người, khi tham gia đánh bạc M lấy ra 820.000 đồng để chơi, quá trình chơi M thua 200.000 đồng. Cơ quan công an đã tạm giữ số tiền 620.000 đồng trên chiếu bạc và 13.500.000 đồng trong người M. M khai nếu chơi thua hết số tiền ban đầu bỏ ra thì M sẽ lấy thêm 500.000 đồng để chơi. Số tiền M dùng để đánh bạc là 1.120.000 đồng, nếu chơi thua hết số tiền trên thì M sẽ không chơi nữa. Số tiền 13.000.000 đồng M khai là tiền của khách trả tiền thuê xe cho công ty TNHH S nơi M lái xe thuê.

C mang theo số tiền 3.455.000 đồng trong người, khi vào chơi C bỏ ra 455.000 đồng ra ngoài để chơi còn 3.000.000 C để trong người. Khi bị bắt quả tang C thua số tiền 250.000 đồng. Cơ quan công an đã tạm giữ số tiền 205.000 đồng trên chiếu bạc và 3.000.000 trong người C. C khai nếu thua hết số tiền ban đầu bỏ ra thì C sẽ lấy 3.000.000 đồng để chơi tiếp. Số tiền C dùng để đánh bạc là 3.205.000 đồng.

T mang theo 1.510.000 đồng trong người, số tiền này T để trong người. Khi chơi T thua ván đầu tiên nên đã lấy 10.000 đồng trong người trả cho người thắng. Khi bị bắt quả tang T thắng 390.000 đồng. Cơ quan công an đã tạm giữ số tiền 400.000 đồng trên chiếu bạc và 1.500.000 đồng trong người T. T khai nếu thua hết số tiền trên chiếu bạc thì T sẽ lấy 1.500.000 đồng để chơi tiếp. Số tiền T dùng để đánh bạc là 1.900.000 đồng.

Q mang theo số tiền 1.125.000 đồng trong người, khi vào chơi Q bỏ ra 25.000 đồng ra ngoài để chơi còn 1.100.000 Q để trong người. Khi bị bắt quả tang Q thắng số tiền 360.000 đồng. Cơ quan công an đã tạm giữ số tiền 385.000 đồng trên chiếu bạc và 1.100.000 trong người Q. Q khai nếu thua hết số tiền ban đầu bỏ

ra thì Q sẽ lấy 1.100.000 để chơi tiếp. Số tiền Q dùng để đánh bạc là 1.485.000 đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2010 ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, tổng số tiền các bị can M, C, T, Q phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.710.000 đồng.

Các bị can khai nhận đây là lần đầu tiên đánh bạc tại Bãi tập lái xe hàng không, phố Lâm Hạ, tổ 23, P.Bồ Đề, Q.Long Biên, Hà Nội, quá trình chơi không ai phải nộp tiền hồ, không có người canh gác.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng cơ quan điều tra tạm giữ của M, quá trình điều tra xác định là tiền của Công ty TNHH S, địa chỉ: phường N, quận L, thành phố H (do bà Trần Bích T là đại diện). Bà T khai ngày 05/01/2019 bà có yêu cầu Bùi Đình M- là lái xe của công ty nhận 13.000.000 đồng tiền cước vận chuyển do bà Vương Thị N- SN: 1958, HKTT: phường T, quận T, thành phố H thanh toán cho công ty TNHH S theo hợp đồng vận chuyển số 28122018/HĐVC.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 146/KSĐT ngµy 16/05/2019 cña Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên đã truy tố bị cáo:

Bùi Đình M, Nguyễn Nam C, Đặng Đình T, Chử Văn Q phạm tội **Đánh bạc**, theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo.

- **Về hình phạt:**

1. Đề nghị xử phạt bị cáo: **Bùi Đình M** mức án từ: 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng về tội: Đánh bạc.
2. Đề nghị xử phạt bị cáo: **Nguyễn Nam C** mức án từ: 08 (tám) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 (mười sáu) đến 24 (hai mươi tư) tháng về tội: Đánh bạc.
3. Đề nghị xử phạt bị cáo: **Đặng Đình T** mức án từ: 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (mười hai) đến 20 (hai mươi) tháng về tội: Đánh bạc.
4. Đề nghị xử phạt bị cáo: **Chử Văn Q** 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (mười hai) đến 20 (hai mươi) tháng về tội: Đánh bạc.

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh là 7.710.000đ (bẩy triệu bẩy trăm mười ngàn) đồng.
- Trả cho Công ty TNHH S, Địa chỉ: phường N, quận L, thành phố H (do bà Trần Bích T là đại diện) số tiền 13.000.000 đ không liên quan hành vi phạm tội.
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài lá gồm 52 Q bài.

Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 07/01/2019, tại Bãi tập lái xe hàng không, phố Lâm Hạ, tổ 23, P.Bồ Đề, Q.Long Biên, Hà Nội, Bùi Đình M, Nguyễn Nam C, Đặng Đình T, Chử Văn Q có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi "tá lả" thì bị tổ công tác Công an phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt quả tang. Số tiền các bị can phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.710.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố: **Bùi Đình M, Nguyễn Nam C, Đặng Đình T, Chử Văn Q** đã phạm tội **Đánh bạc** theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì tệ nạn cờ bạc là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác. Gây mất trật tự trị an xã hội. Gây tâm lý lo lắng trong quận chúng nhân dân.

Đối với các bị cáo còn phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội đủ tác dông giáo dục bị cáo về phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo M có tiền sự hết thời hiệu, chứng tỏ được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không chịu cải tạo, do vậy bị cáo được coi là nhân thân

xấu nên cần áp dụng hình phạt cao hơn bị cáo khác để đảm bảo tính nghiêm minh pháp luật và đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc không lớn. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Nhân thân bị cáo C, T, Q chưa tiền án, tiền sự.

- Bị cáo M có bố đẻ là thương binh 3/4 ; Vợ bị cáo thất nghiệp; 02 con bị cáo còn nhỏ, gia đình khó khăn.

- Bị cáo C có bố đẻ bị ung thư, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Bị cáo T có chú ruột là thương binh, gia đình có công với cách mạng. Mẹ đẻ bị cáo bị liệt nửa người, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Bố bị cáo Q đang phải điều trị chạy thận tuần 3-4 lần.

- Các bị cáo đều là lái xe thuê, thu nhập không cao.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo **Bùi Đình M, Nguyễn Nam C, Đặng Đình T, Chử Văn Q** được hưởng án treo đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

XĐt theo qui định pháp luật cần áp dụng hình phạt đối với các bị cáo M, C, T, Q hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo M, cho bị cáo C, T, Q được hưởng án treo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Về dân sự và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh là 7.710.000đ (bẩy triệu bẩy trăm mười ngàn) đồng.
- Trả cho Công ty TNHH S, Địa chỉ: phường N, quận L, thành phố H (do bà Trần Bích T là đại diện) số tiền 13.000.000 đ không liên quan hành vi phạm tội.
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài lá gồm 52 Q bài

Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật

Các Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Bùi Đình M, Nguyễn Nam C, Đặng Đình T, Chử Văn Q** phạm tội **Đánh bạc.**

1 - Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Bùi Đình M 15 (mười lăm) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 30 **(ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường Đ, quận L, TP. H giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách .

2 - Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết số 02 ngày 15/05/2018 của H§TP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo.

Xử phạt: **Nguyễn Nam C 10** ***(mười)*** tháng tù nhưng cho hường án treo. Thời hạn thử thách 20 **(hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Thị trấn H - Huyện T – Tỉnh B giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3 - Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết số 02 ngày 15/05/2018 của H§TP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo.

Xử phạt: **Đặng Đình T 09** ***(chín)*** tháng tù nhưng cho hường án treo. Thời hạn thử thách 18 **(mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường N – Quận L – TP. H giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

4 - Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết số 02 ngày 15/05/2018 của H§TP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo.

Xử phạt: **Chử Văn Q 09** ***(chín)*** tháng tù nhưng cho hường án treo. Thời hạn thử thách 18 **(mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Xã Đ – Huyện Đ – TP. H giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp nguồi được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo" theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo do không có điều kiện khả năng về kinh tế.

-Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh là 7.710.000đ (bẩy triệu bẩy trăm mười ngàn) đồng.
- Trả cho Công ty TNHH S, Địa chỉ: phường N, quận L, thành phố H (do bà Trần Bích T là đại diện) số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu) đồng không liên quan hành vi phạm tội.
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài lá gồm 52 Q bài

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/05/2019, Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/05/2019 - Chi cục thi hành án quận Long Biên – TP Hà Nội.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an Q .LB;

- Viện kiểm sát ND Q.LB;

- Viện kiểm sát NDTPHN

- Sở tư pháp HN

- Trại giam HN

- Thi hành án dân sự Q.LB;

- Thi hành án hình sù;

- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu VP;

- Bị cáo, Người tham gia tố tụng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tô Thanh Phong